

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2020/DS-ST**

Ngày: 24-8-2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hụi”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Ánh H1, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: ấp CN, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* - Ông Nguyễn Văn H2 (9 H2), sinh năm 1956 (vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp L15, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Ánh H1 trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị có tổ chức góp hụi, ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 tham gia góp 02 dây hụi như sau:

- Ngày 10/12/2018 âl, mở dây loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 15 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 tham gia góp 01 phần, vô hụi sống lĩnh, góp hụi chết thêm 05 lần, còn nợ lại 08 lần, với số tiền 16.000.000 đồng (08 lần x 2.000.000 đồng/phần), ngày hụi mãn 10/02/2020 âl. Sau đó ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 góp cho chị được 6.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngày 10/12/2018 âl, mở dây loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 15 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 tham gia góp 01 phần, vô hụi sống lĩnh, góp hụi chết thêm 05 lần, còn nợ lại 08 lần, với số tiền 16.000.000 đồng (08 lần x 2.000.000 đồng/phần), ngày hụi mãn 10/02/2020 âl.

Sau khi ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 không góp hụi chết, đến ngày 18/10/2019 chị yêu cầu chính quyền ấp L15 giải quyết, thì bà Nguyễn Thị H3 hẹn khi nào trả hết số tiền vay của người khác sẽ trả lại tiền hụi cho chị, khi đó chị không đồng ý mà yêu cầu ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả cho chị số tiền 26.000.000 đồng, trả mỗi tháng 4.000.000 đồng nên hòa giải không thành, chị tiếp tục khởi kiện Tòa án giải quyết. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả cho chị số tiền hụi chết còn lại số tiền 26.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/6/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn H2 trình bày như sau:*

Việc tham gia hóp hụi chị Lý Ánh H1 yêu cầu vợ chồng ông trả, ông không trực tiếp tham gia góp ông không biết, đến kho chị Lý Ánh H1 khởi kiện yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết thì ông mới biết, do ông bị bệnh phổi không làm gì được, mọi việc trong gia đình bà Nguyễn Thị H3 làm thuê lo cho gia đình, khoảng 01 đến 02 tháng mới về nhà 01 lần, về gần đây khoảng hơn 01 tháng nhưng ông không nhớ ngày nào. Nay chị Lý Ánh H1 yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền hụi 26.000.000 đồng ông cũng đồng ý cùng bà Nguyễn Thị H3 làm có tiền trả cho chị Lý Ánh H1 từ từ, gia đình ông không có đất sản xuất, chỉ làm thuê sinh sống hàng ngày.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị H3:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị H3 biết để bà Nguyễn Thị H3 có ý kiến về việc chị Lý Ánh H1 yêu cầu ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả số

tiền hui còn nợ nhưng bà Nguyễn Thị H3 không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Lý Ánh H1 và sổ hộ khẩu, 02 Danh sách hui viên, Đơn yêu cầu ngày 18/10/2019 của chị Lý Ánh H1, Biên bản hòa giải về việc tranh (chanh) chấp hui ngày 7/10/2019, Đơn xin xác nhận tình trạng nơi cư trú của đương sự ngày 13/11/2019, Đơn xin xác nhận ngày 11/5/2020 của chị Lý Ánh H1.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Lý Ánh H1 yêu cầu ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả cho chị số tiền hui còn nợ là 26.000.000 đồng, trả 02 lần trong thời hạn 03 tháng đủ số tiền nói trên, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 238, 239 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của chị Lý Ánh H1 yêu cầu ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả cho chị tiền hui còn nợ 26.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận phù hợp quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lý Ánh H1 yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả tiền hui còn nợ, bị đơn có

nơi cư trú tại: ấp L15, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 biết và ấn định thời gian để ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 có ý kiến về việc chị Lý Ánh H1 khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả tiền hụi nhưng ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 nhưng ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 vẫn có tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa chị Lý Ánh H1 không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng góp hụi giữa chị Lý Ánh H1 và bà Nguyễn Thị H3 được xác lập hợp đồng bằng lời nói, sau đó chị Lý Ánh H1 lập danh sách nhưng người tham gia góp hụi là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số: 144/ 2006/ NĐ- CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biếu, phường.

Xét khởi kiện của chị Lý Ánh H1 yêu cầu ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả cho chị số tiền hụi là 26.000.000 đồng, trả 02 lần trong thời hạn 03 tháng đủ số tiền nói trên; ông Nguyễn Văn H2 cũng đồng ý cùng bà Nguyễn Thị H3 làm có tiền trả cho chị Lý Ánh H1 từ từ, gia đình ông không có đất sản xuất, chỉ làm thuê sinh sống hàng ngày. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Lý Ánh H1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả tiền hụi còn nợ là phù hợp với Biên bản hòa giải ngày 7/10/2019 của ấp L15 về việc giải quyết tranh (chanh) chấp hụi giữa chị Lý Ánh H1 và bà Nguyễn Thị H3 là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, chị

Lý Ánh H1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả cho chị số tiền hui nói trên nhưng từ khi thụ lý vụ án giải quyết đến nay bà Nguyễn Thị H3 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lý Ánh H1 là có thật và thuộc trường hợp ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của chị Lý Ánh H1 đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Lý Ánh H1. Buộc ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 phải có nghĩa vụ trả cho chị Lý Ánh H1 tiền hui còn nợ là 26.000.000 đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự. Chị Lý Ánh H1 không yêu cầu ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 trả tiền lãi chậm trả nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 206, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 phải có nghĩa vụ trả cho chị Lý Ánh H1 tiền hui còn nợ là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.300.000 đồng (26.000.000 đồng x 5%).

Chị Lý Ánh H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Lý Ánh H1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 650.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008483 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/8/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Sang).

Trần Văn Thảo